

Số: 1374/TTr-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 6 (chuyên đề).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025 quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác”.

- Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số quy định:

“Điều 11. Chính sách, chế độ cho cộng tác viên dân số

3. Căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cộng tác viên dân số; trình Hội đồng nhân dân quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên không thấp hơn mức thù lao quy định tại khoản 2 Điều này”.

2. Cơ sở thực tiễn

Cộng tác viên dân số thôn, làng, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là cộng tác viên dân số) là lực lượng trực tiếp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, giúp nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 và quản lý biến động dân số tại cơ sở. Hiện tại, tổng số cộng tác viên dân số của tỉnh là 2.550 người thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; hoạt động theo chế độ tự nguyện, được hưởng bồi dưỡng hằng tháng và chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Trạm Y tế xã.

Cộng tác viên dân số và đội ngũ nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm chức năng, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số là lực lượng cốt lõi, "cánh tay nối dài" của ngành y tế tại cơ sở giúp tiếp cận cộng đồng, ghi nhận biến động nhân khẩu, theo dõi thai phụ và trẻ em. Hoạt động của cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn những năm qua đã góp phần mang lại hiệu quả cho công tác dân số: Mức sinh giảm hằng năm, các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số được triển khai đều khắp và bước đầu mang lại hiệu quả, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được chú trọng, các giải pháp để chuyển trọng tâm công tác dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số - phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ thì mức hỗ trợ hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số đang thấp hơn so với mức quy định tối thiểu của Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tiễn địa phương, quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của đội ngũ cộng tác viên dân số; đồng thời để việc triển khai chính sách được thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý, cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động công tác dân số góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

2. Quan điểm

Nghị quyết được xây dựng phù hợp với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh; đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động công tác dân số góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế đã đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 4222/SYT-VP ngày 05/6/2026. Ủy ban nhân dân tỉnh đã đăng ký xây dựng Nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 7773/UBND-KGVX ngày 10/6/2026.

2. Sở Y tế thành lập Tổ soạn thảo, xây dựng hồ sơ dự thảo và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, ngành, địa phương đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết; đồng thời đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải trên cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai.

3. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Y tế đã tổng hợp, tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

4. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 811/BC-STP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Tư pháp, Sở Y tế tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình UBND tỉnh xem xét, trình Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031 để quyết nghị thông qua.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận tập thể, biểu quyết theo đa số quyết định trình dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) để quyết nghị thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. **Bố cục:** Nghị quyết gồm 03 điều.

2. **Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Thay thế cụm từ “mức chi bồi dưỡng” bằng cụm từ “mức thù lao” tại tên gọi Nghị quyết; căn cứ ban hành và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 1.

“2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền; các thôn tại các xã khó khăn và các xã đặc biệt khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được hưởng mức thù lao hằng tháng với số tiền 1.300.000 đồng/người/tháng.

2. Cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại được hưởng mức thù lao hằng tháng với số tiền 1.050.000 đồng/người/tháng.”

3. Đối với nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số được hưởng mức thù lao quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết, ngoài các chế độ phụ cấp, hỗ trợ hoặc thù lao theo quy định hiện hành.”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số tiếp tục hưởng mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; phần chênh lệch mức hưởng từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 được chi trả trong năm 2027 theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản thi hành

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành.

1. Cơ sở dự toán kinh phí

Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cộng tác viên dân số; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số, bảo đảm không thấp hơn mức quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

Hiện nay, số lượng cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó số lượng cộng tác viên dân số được xác định theo quy mô hộ gia đình của từng thôn, tổ dân phố, với mức bố trí từ 01 đến 03 cộng tác viên dân số theo các mốc đến 200 hộ, từ 201 đến 400 hộ và trên 400 hộ.

Để phù hợp với quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và tình hình thực tế sau sắp xếp, Sở Y tế đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND theo hướng xác định lại số lượng cộng tác viên dân số trên cơ sở quy mô hộ gia đình và đặc điểm của từng nhóm địa bàn, dự kiến như sau:

- Đối với các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền và các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn: có dưới 350 hộ gia đình bố trí 01 cộng tác viên dân số; có từ 350 hộ gia đình đến dưới 700 hộ gia đình bố trí 02 cộng tác viên dân số; từ 700 hộ gia đình trở lên, cứ tăng đủ 350 hộ gia đình thì tăng thêm 01 cộng tác viên dân số.

- Đối với các thôn còn lại: có dưới 700 hộ gia đình bố trí 01 cộng tác viên dân số; có từ 700 hộ gia đình đến dưới 1.400 hộ gia đình bố trí 02 cộng tác viên dân số; từ 1.400 hộ gia đình trở lên, cứ tăng đủ 700 hộ gia đình thì tăng thêm 01 cộng tác viên dân số.

- Đối với các tổ dân phố, khu phố: có dưới 1.000 hộ gia đình bố trí 01 cộng tác viên dân số; có từ 1.000 hộ gia đình đến dưới 2.000 hộ gia đình bố trí 02 cộng tác viên dân số; từ 2.000 hộ gia đình trở lên, cứ tăng đủ 1.000 hộ gia đình thì tăng thêm 01 cộng tác viên dân số.

Trên cơ sở phương án dự kiến sửa đổi, bổ sung Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND nêu trên, số lượng cộng tác viên dân số được tạm xác định để làm cơ sở tính toán nhu cầu kinh phí thực hiện mức thù lao hằng tháng theo dự thảo Nghị quyết. Số lượng cộng tác viên dân số cụ thể thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Y tế tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND, bảo đảm đồng bộ với chính sách về cộng tác viên dân số theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

2. Dự toán kinh phí

a) Dự toán năm 2026: đã bố trí 8,018 tỷ đồng thực hiện chế độ đối với 2.550 cộng tác viên dân số; trong đó 1.945 người hưởng mức 0,1 lần mức lương cơ sở và 605 người hưởng mức 0,15 lần mức lương cơ sở.

b) Nhu cầu kinh phí theo dự thảo Nghị quyết: khoảng 35,245 tỷ đồng/năm, tính đủ 12 tháng theo mức lương cơ sở 2,53 triệu đồng/tháng cho 2.263 cộng tác viên dân số; trong đó 2.244 người hưởng mức 1.300.000 đồng/người/tháng, kinh phí

khoảng 34,064 tỷ đồng và 19 người hưởng mức 1.050.000 đồng/người/tháng, kinh phí khoảng 0,231 tỷ đồng.

c) So với dự toán năm 2026: nhu cầu kinh phí tăng khoảng 27,227 tỷ đồng/năm.

d) Dự kiến nhu cầu kinh phí 06 tháng cuối năm 2026 (từ ngày 01/7/2026 đến ngày 31/12/2026): khoảng 17,623 tỷ đồng; kinh phí tương ứng đã bố trí trong dự toán năm 2026 khoảng 4,009 tỷ đồng; nhu cầu kinh phí cần bổ sung khoảng 13,614 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

* Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình này gồm có:

(1) Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho công tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(2) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết;

(3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Bản chụp ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

(5) Báo cáo của Sở Y tế tiếp thu báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế; Tư pháp; KH&CN;
- CVP; các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, C4, C5, V4, V6.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI
CỘNG TÁC VIÊN DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Tờ trình số 1374/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2026			Nhu cầu kinh phí theo dự thảo Nghị quyết			Chênh lệch nhu cầu kinh phí tăng giữa dự thảo Nghị quyết và dự toán năm 2026		Dự kiến nhu cầu kinh phí 06 tháng cuối năm 2026 (từ ngày 01/7/2026 đến ngày 31/12/2026)		
		Số lượng (người)	Mức hưởng	Số tiền làm tròn (12 tháng, mức lương cơ sở 2,34 trđ)	Số lượng (người)	Mức hưởng /tháng	Số tiền (12 tháng)	Số lượng (người)	Số tiền (12 tháng, mức lương cơ sở 2,53 trđ)	Nhu cầu kinh phí 06 tháng cuối năm 2026	Kinh phí 06 tháng đầu năm đã được cấp dự toán	Dự kiến nhu cầu kinh phí cần cấp bổ sung năm 2026
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1*2*2,34*12 tháng</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5*12 tháng</i>	<i>7=4-1</i>	<i>8=6-3</i>	<i>9=6/12*6 tháng</i>	<i>10=3/12*6 tháng</i>	<i>11=9-10</i>
	Tổng cộng	2.550		8.018	2.263		35.245,0	(287)	27.227,0	17.623	4.009	13.614
1	Mức hưởng	1.945	0,1	5.469	2.244	1,300	35.006,0	299	29.537,0			
2	Mức hưởng	605	0,15	2.549	19	1,050	239,0	(586)	(2.310,0)			

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Xét Tờ trình số 1374/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 84/BC-VHXX ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Thay thế cụm từ “mức chi bồi dưỡng” bằng cụm từ “mức thù lao” tại tên gọi Nghị quyết; căn cứ ban hành và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 1.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Mức thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền; các thôn tại

các xã khó khăn và các xã đặc biệt khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được hưởng mức thù lao hằng tháng với số tiền 1.300.000 đồng/người/tháng.

2. Cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại được hưởng mức thù lao hằng tháng với số tiền 1.050.000 đồng/người/tháng.

3. Đối với nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số, mức thù lao hằng tháng đối với nhiệm vụ kiêm nhiệm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng ký kết, nhưng không vượt quá 1.265.000 đồng/người/tháng đối với địa bàn quy định tại khoản 1 Điều này và không vượt quá 1.012.000 đồng/người/tháng đối với địa bàn quy định tại khoản 2 Điều này”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn kiêm nhiệm cộng tác viên dân số tiếp tục hưởng mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết số 31/2026/NQ-HĐND đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; phần chênh lệch mức hưởng từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 được chi trả trong năm 2027 theo khoản 1 Điều 15 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
2. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và quyết định số lượng cộng tác viên dân số theo quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ ký họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

